

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a01**
 - Tên GVCN : **Đoàn Thị Thùy Trinh**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Anh Văn	Toán	Hóa	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Hóa	Toán	Tin Học	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S3	Lịch Sử	Ngữ Văn	GDCD	Toán	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S4	Vật Lý	Ngữ Văn	Anh Văn	Địa Lý	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S5	Sinh	QP.AN	Anh Văn			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Toán	Vật Lý +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Ngữ Văn	
	C2	Hóa +	Vật Lý	(HĐGDNGLL)	Hóa +	Toán +	
	C3	Ngữ Văn +	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Toán +	
	C4	Ngữ Văn +	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Anh Văn	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a02**
 - Tên GVCN : **Nguyễn Thị Minh Minh**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Vật Lý	Tin Học	GDCD	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	QP.AN	Toán	Lịch Sử	Toán	(HĐGDNGLL)
	S3	Vật Lý	Ngữ Văn	Toán	Địa Lý	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S4	Hóa	Ngữ Văn	Sinh	Ngữ Văn	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S5	Anh Văn	Anh Văn	Anh Văn			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Toán	Hóa +	(HĐGDNGLL)	Toán +	Ngữ Văn +	
	C2	C.Nghệ	Vật Lý	(HĐGDNGLL)	Toán +	Ngữ Văn +	
	C3	Ngữ Văn	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Anh Văn +	
	C4	Anh Văn	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Hóa +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a03**
 - Tên GVCN : **Lê Thị Hoài Thu**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	QP.AN	Toán	Ngữ Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Vật Lý	Toán	Ngữ Văn	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S3	Địa Lý	Anh Văn	Lịch Sử	Anh Văn	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S4	Hóa	Sinh	GDCD	Anh Văn	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S5	Ngữ Văn	Tin Học	Tin Học			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Ngữ Văn +	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Hóa +	Anh Văn +	
	C2	Ngữ Văn +	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Hóa +	Vật Lý	
	C3	Toán +	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Vật Lý +	
	C4	Toán +	Toán	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Ngữ Văn	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a04**
 - Tên GVCN : **Nguyễn Thy Ngọc**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Hóa	Anh Văn	Lịch Sử	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Tin Học	Địa Lý	QP.AN	GDCD	(HĐGDNGLL)
	S3	Vật Lý	Anh Văn	Sinh	Tin Học	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S4	Anh Văn	Ngữ Văn	Toán	Toán	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S5	Địa Lý	Ngữ Văn	Toán			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Hóa +	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	Toán +	Ngữ Văn +	
	C2	Toán	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Ngữ Văn +	
	C3	Thể Dục	Hóa +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn	Anh Văn	
	C4	Thể Dục	Vật Lý	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Toán +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a05**
 - Tên GVCN : **Nguyễn Thiện Mỹ Thy**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Tin Học	Toán	Địa Lý	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Sinh	Toán	Hóa	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S3	Toán	Ngữ Văn	QP.AN	GDCD	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S4	Anh Văn	Vật Lý	Anh Văn	Lịch Sử	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S5	Vật Lý	Hóa	Anh Văn			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Thể Dục	Vật Lý	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn	Anh Văn +	
	C2	Thể Dục	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Anh Văn +	
	C3	C.Nghệ	Ngữ Văn +	(HĐGDNGLL)	Hóa +	Toán +	
	C4	Hóa +	Ngữ Văn +	(HĐGDNGLL)	Toán	Toán +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a06**
 - Tên GVCN : **Phạm Thị Thương**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	Anh Văn	Tin Học	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	Anh Văn	GDCD	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S3	Lịch Sử	Sinh	Toán	Anh Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S4	Ngữ Văn	Tin Học	QP.AN	Vật Lý	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S5	Toán	Hóa	Địa Lý			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	C.Nghệ	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)	Toán +	Vật Lý	
	C2	Anh Văn +	Hóa +	(HĐGDNGLL)	Toán +	Toán	
	C3	Anh Văn +	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C4	Hóa +	Vật Lý +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a07**
 - Tên GVCN : **Đoàn Thị Trường Vi**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	Địa Lý	Toán	GDCD	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	Lịch Sử	Vật Lý	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S3	Hóa	Vật Lý	Anh Văn	Ngữ Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S4	Anh Văn	Hóa	Anh Văn	Tin Học	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	Địa Lý	Sinh	QP.AN			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Anh Văn	Toán +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Ngữ Văn +	
	C2	Hóa +	Toán +	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Ngữ Văn +	
	C3	Vật Lý	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Hóa +	
	C4	Ngữ Văn	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Toán	Vật Lý +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a08**
 - Tên GVCN : **Hoàng Thị Kim Châu**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Hóa	Anh Văn	Ngữ Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Tin Học	Anh Văn	Ngữ Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S3	Toán	Tin Học	Địa Lý	QP.AN	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S4	Địa Lý	Vật Lý	Sinh	Hóa	GDCD	(HĐGDNGLL)
	S5	Anh Văn	Ngữ Văn	Lịch Sử			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Ngữ Văn +	Toán +	(HĐGDNGLL)	Hóa +	Toán	
	C2	Ngữ Văn +	Toán +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Vật Lý +	
	C3	Hóa +	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Ngữ Văn	
	C4	Vật Lý	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Anh Văn	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **10a09**
 - Tên GVCN : **Vũ Quang Dũng**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	GDCD	Anh Văn	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	Sinh	Anh Văn	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S3	Hóa	Vật Lý	Anh Văn	Địa Lý	Toán	(HĐGDNGLL)
	S4	Địa Lý	Tin Học	Lịch Sử	QP.AN	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S5	Toán	Tin Học	Toán			(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Anh Văn	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C2	Toán +	Anh Văn +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C3	Toán +	C.Nghệ	(HĐGDNGLL)	Toán	Ngữ Văn	
	C4	Hóa +	Vật Lý	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Hóa +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a01**
 - Tên GVCN : **Vũ Thị Oanh**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Hóa	Toán	Địa Lý	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	C.Nghệ	Sinh	Toán	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S3	Ngữ Văn	Anh Văn	Anh Văn	Lịch Sử	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S4	Vật Lý	Ngữ Văn	Anh Văn	Nghề PT	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	GDCD	Ngữ Văn	Tin Học	Tin Học	Toán	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Anh Văn +	Nghề PT	Ngữ Văn +	Vật Lý +	Vật Lý	
	C2	Anh Văn +	Nghề PT	Ngữ Văn +	Anh Văn	Hóa +	
	C3	Toán	Hóa +	(HĐGDNGLL)	Toán +	Thể Dục	
	C4	QP.AN	Sinh	(HĐGDNGLL)	Toán +	Thể Dục	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a02**
 - Tên GVCN : **Trần Thanh Ngân**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	C.Nghệ	Sinh	Anh Văn	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Hóa	GDCD	Anh Văn	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S3	Hóa	Vật Lý	Anh Văn	Lịch Sử	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S4	Toán	Ngữ Văn	Tin Học	Ngữ Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	Toán	Ngữ Văn	Địa Lý	Nghề PT	Toán	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Nghề PT	Anh Văn	Vật Lý	Ngữ Văn +	Hóa +	
	C2	Nghề PT	Hóa +	Vật Lý +	Ngữ Văn +	Toán	
	C3	Thể Dục	Toán +	(HĐGDNGLL)	QP.AN	Anh Văn +	
	C4	Thể Dục	Toán +	(HĐGDNGLL)	Sinh	Anh Văn +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a03**
 - Tên GVCN : **Đặng Thị Cẩm Giang**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Vật Lý	Anh Văn	Tin Học	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Hóa	Lịch Sử	Địa Lý	Toán	(HĐGDNGLL)
	S3	Nghề PT	Ngữ Văn	Tin Học	Vật Lý	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S4	Toán	Ngữ Văn	Sinh	Ngữ Văn	C.Nghệ	(HĐGDNGLL)
	S5	Anh Văn	Anh Văn	Toán	GDCD	Hóa	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Vật Lý	Sinh	Nghề PT	Anh Văn +	Anh Văn +	
	C2	Anh Văn	Ngữ Văn +	Nghề PT	QP.AN	Hóa +	
	C3	Hóa +	Toán +	(HĐGDNGLL)	Toán	Thể Dục	
	C4	Ngữ Văn +	Toán +	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Thể Dục	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a04**
 - Tên GVCN : **Hoàng Thị Huệ**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Tin Học	Lịch Sử	GDCD	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Anh Văn	Sinh	Nghề PT	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S3	Anh Văn	C.Nghệ	Tin Học	Vật Lý	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S4	Toán	Hóa	Toán	Hóa	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S5	Ngữ Văn	Ngữ Văn	Toán	Anh Văn	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Vật Lý	Anh Văn	Ngữ Văn +	Nghề PT	Anh Văn +	
	C2	Toán	Toán +	Ngữ Văn +	Nghề PT	Hóa +	
	C3	Thể Dục	Toán +	(HĐGDNGLL)	Sinh	Vật Lý +	
	C4	Thể Dục	Hóa +	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	QP.AN	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a05**
 - Tên GVCN : **Đặng Hoàng Lan**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	GDCD	Lịch Sử	C.Nghệ	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Vật Lý	Tin Học	Vật Lý	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S3	Toán	Anh Văn	Toán	Hóa	Toán	(HĐGDNGLL)
	S4	Anh Văn	Anh Văn	Nghề PT	Ngữ Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	Sinh	Ngữ Văn	Địa Lý	Tin Học	Hóa	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Hóa +	Anh Văn	Ngữ Văn +	Toán +	Hóa +	
	C2	Vật Lý	Sinh	Ngữ Văn +	Toán +	QP.AN	
	C3	Nghề PT	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Toán	
	C4	Nghề PT	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Anh Văn +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a06**
 - Tên GVCN : **Phan Thị Phương Nhung**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Anh Văn	Tin Học	Hóa	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Vật Lý	Toán	C.Nghệ	Toán	(HĐGDNGLL)
	S3	Toán	Ngữ Văn	Anh Văn	Tin Học	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S4	Anh Văn	Ngữ Văn	Địa Lý	Ngữ Văn	Lịch Sử	(HĐGDNGLL)
	S5	Nghề PT	GDCD	Sinh	Ngữ Văn	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Toán	Nghề PT	Ngữ Văn +	Thể Dục	QP.AN	
	C2	Vật Lý	Nghề PT	Ngữ Văn +	Thể Dục	Vật Lý +	
	C3	Anh Văn	Toán +	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Hóa +	
	C4	Sinh	Toán +	(HĐGDNGLL)	Hóa +	Anh Văn +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a07**
 - Tên GVCN : **Phan Thị Thanh Phước**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Anh Văn	Anh Văn	Nghề PT	C.Nghệ	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Anh Văn	Sinh	Toán	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S3	Ngữ Văn	Vật Lý	Lịch Sử	Toán	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S4	Ngữ Văn	GDCD	Toán	Vật Lý	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S5	Hóa	Hóa	Toán	Địa Lý	Tin Học	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Toán +	Hóa +	Ngữ Văn +	Vật Lý	Thể Dục	
	C2	Toán +	Sinh	Ngữ Văn +	Vật Lý +	Thể Dục	
	C3	Anh Văn +	Nghề PT	(HĐGDNGLL)	Toán	QP.AN	
	C4	Anh Văn +	Nghề PT	(HĐGDNGLL)	Anh Văn	Hóa +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a08**
 - Tên GVCN : **Võ Quốc Hưng**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	Toán	Sinh	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	Lịch Sử	GDCD	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S3	Ngữ Văn	Anh Văn	Nghệ PT	C.Nghệ	Toán	(HĐGDNGLL)
	S4	Toán	Anh Văn	Anh Văn	Tin Học	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	Hóa	Vật Lý	Tin Học	Ngữ Văn	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Anh Văn	Thể Dục	Toán +	Anh Văn +	Hóa +	
	C2	Toán	Thể Dục	Toán +	Anh Văn +	Sinh	
	C3	QP.AN	Vật Lý	(HĐGDNGLL)	Nghệ PT	Ngữ Văn +	
	C4	Ngữ Văn +	Hóa +	(HĐGDNGLL)	Nghệ PT	Vật Lý +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a09**
 - Tên GVCN : **Lê Tiến Thắng**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Vật Lý	Toán	Vật Lý	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Hóa	Toán	Tin Học	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S3	Toán	Ngữ Văn	Địa Lý	Ngữ Văn	C.Nghệ	(HĐGDNGLL)
	S4	Nghệ PT	Anh Văn	Tin Học	GDCD	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S5	Lịch Sử	Anh Văn	Anh Văn	Sinh	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Ngữ Văn +	Sinh	Anh Văn +	Thể Dục	Nghệ PT	
	C2	Ngữ Văn +	Hóa +	Anh Văn +	Thể Dục	Nghệ PT	
	C3	Vật Lý	Toán +	(HĐGDNGLL)	Anh Văn	Vật Lý +	
	C4	Toán	Toán +	(HĐGDNGLL)	QP.AN	Hóa +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a10**
 - Tên GVCN : **Lâm Đức Phong**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	Toán	Ngữ Văn	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	Tin Học	Ngữ Văn	C.Nghệ	(HĐGDNGLL)
	S3	Anh Văn	Anh Văn	Địa Lý	Nghệ PT	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S4	Toán	Anh Văn	Sinh	Hóa	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	Hóa	Vật Lý	Lịch Sử	GDCD	Toán	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Ngữ Văn +	QP.AN	Toán +	Thể Dục	Sinh	
	C2	Hóa +	Vật Lý	Toán +	Thể Dục	Hóa +	
	C3	Anh Văn	Vật Lý +	(HĐGDNGLL)	Nghệ PT	Anh Văn +	
	C4	Toán	Ngữ Văn +	(HĐGDNGLL)	Nghệ PT	Anh Văn +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **11a11**
 - Tên GVCN : **Đỗ Anh Bình**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	Tin Học	Vật Lý	Tin Học	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	Anh Văn	Lịch Sử	Toán	(HĐGDNGLL)
	S3	Anh Văn	Hóa	Sinh	GDCD	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S4	Vật Lý	Anh Văn	Toán	Toán	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S5	Hóa	C.Nghệ	Toán	Ngữ Văn	Nghệ PT	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Ngữ Văn +	Hóa +	Anh Văn +	Nghệ PT	Anh Văn	
	C2	Toán	QP.AN	Anh Văn +	Nghệ PT	Ngữ Văn +	
	C3	Vật Lý	Toán +	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Hóa +	
	C4	Vật Lý +	Toán +	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Sinh	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a01**
 - Tên GVCN : **Trần Thanh Phi**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	Anh Văn	Lịch Sử	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	Anh Văn	Vật Lý	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S3	Địa Lý	Vật Lý	Sinh	Anh Văn	Lịch Sử	(HĐGDNGLL)
	S4	Sinh	QP.AN	Toán	GDCD	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S5	Toán	QP.AN	Toán	Hóa	Toán	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Ngữ Văn	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Anh Văn +	
	C2	C.Nghệ	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Ngữ Văn +	
	C3	Sinh +	Tin Học	(HĐGDNGLL)	Toán +	Ngữ Văn +	
	C4	Toán +	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Hóa +	Toán	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a02**
 - Tên GVCN : **Trần Thị Thanh Vân**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Anh Văn	GDCD	Ngữ Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	QP.AN	Toán	Ngữ Văn	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S3	Anh Văn	QP.AN	Toán	Anh Văn	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S4	Lịch Sử	Hóa	Lịch Sử	Sinh	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
	S5	Địa Lý	Vật Lý	Sinh	Toán	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Hóa +	Toán +	(HĐGDNGLL)	Toán	Anh Văn +	
	C2	Ngữ Văn	Toán +	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Tin Học	
	C3	C.Nghệ	Sinh +	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Ngữ Văn +	
	C4	Vật Lý +	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Thể Dục	Ngữ Văn +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a03**
 - Tên GVCN : **Bùi Thị Bích Hạnh**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	QP.AN	Anh Văn	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	QP.AN	Anh Văn	Lịch Sử	(HĐGDNGLL)
	S3	Sinh	GDCD	Toán	Vật Lý	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S4	Hóa	Vật Lý	Toán	Vật Lý	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S5	Toán	Anh Văn	Sinh	Lịch Sử	Toán	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Tin Học	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C2	Sinh +	Toán	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C3	Toán +	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Anh Văn +	
	C4	Toán +	Hóa +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Vật Lý +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a04**
 - Tên GVCN : **[tp] Huỳnh Phương Thảo**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Vật Lý	Sinh	Toán	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	GDCD	Địa Lý	Sinh	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S3	Hóa	QP.AN	Toán	Vật Lý	Lịch Sử	(HĐGDNGLL)
	S4	Toán	QP.AN	Anh Văn	Anh Văn	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S5	Toán	Ngữ Văn	Anh Văn	Lịch Sử	Vật Lý	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	C.Nghệ	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)	Vật Lý +	Hóa +	
	C2	Ngữ Văn +	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Anh Văn +	
	C3	Ngữ Văn +	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Toán +	Sinh +	
	C4	Toán	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Toán +	Tin Học	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a05**
 - Tên GVCN : **Nguyễn Thị Thu Huyền**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Ngữ Văn	QP.AN	Ngữ Văn	Lịch Sử	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Ngữ Văn	QP.AN	Anh Văn	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S3	Vật Lý	Hóa	Toán	Anh Văn	Hóa	(HĐGDNGLL)
	S4	Sinh	Vật Lý	Địa Lý	Lịch Sử	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	Toán	Anh Văn	GDCD	Sinh	Toán	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Toán	Toán +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Toán +	
	C2	Tin Học	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Anh Văn +	
	C3	Lịch Sử +	Địa Lý +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C4	Ngữ Văn	GDCD +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Thể Dục	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a06**
 - Tên GVCN : **Đỗ Thị Minh**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Hóa	Toán	Vật Lý	Toán	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Vật Lý	Địa Lý	Anh Văn	Toán	(HĐGDNGLL)
	S3	Anh Văn	Ngữ Văn	QP.AN	Hóa	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S4	Toán	Ngữ Văn	QP.AN	Sinh	Lịch Sử	(HĐGDNGLL)
	S5	Lịch Sử	Anh Văn	Sinh	GDCD	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Toán +	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Lịch Sử +	Ngữ Văn	
	C2	Toán +	Thể Dục	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Toán	
	C3	Ngữ Văn +	GDCD +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Tin Học	
	C4	Ngữ Văn +	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Địa Lý +	Anh Văn +	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a07**
 - Tên GVCN : **Hồ Văn Biên**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	QP.AN	Địa Lý	Anh Văn	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	QP.AN	GDCD	Hóa	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S3	Sinh	Hóa	Lịch Sử	Sinh	Toán	(HĐGDNGLL)
	S4	Anh Văn	Anh Văn	Toán	Địa Lý	Toán	(HĐGDNGLL)
	S5	Vật Lý	Ngữ Văn	Toán	Vật Lý	Lịch Sử	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Toán +	Toán	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Thể Dục	
	C2	Toán +	GDCD +	(HĐGDNGLL)	C.Nghệ	Thể Dục	
	C3	Tin Học	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Anh Văn +	
	C4	Lịch Sử +	Địa Lý +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn +	Ngữ Văn	
	C5						

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1.2
NH: 2019 - 2020 ; Từ: 30/9/2019

- Lớp : **12a08**
 - Tên GVCN : **Hàng Văn Luân**

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào Cờ	Anh Văn	Toán	Hóa	Địa Lý	(HĐGDNGLL)
	S2	SHCN	Anh Văn	Toán	Sinh	Toán	(HĐGDNGLL)
	S3	Toán	QP.AN	Sinh	Lịch Sử	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S4	Hóa	QP.AN	Địa Lý	Vật Lý	Ngữ Văn	(HĐGDNGLL)
	S5	Ngữ Văn	Vật Lý	Lịch Sử	Anh Văn	GDCD	(HĐGDNGLL)
CHIỀU	C1	Thể Dục	GDCD +	(HĐGDNGLL)	Anh Văn +	Tin Học	
	C2	Thể Dục	Anh Văn	(HĐGDNGLL)	Lịch Sử +	Anh Văn +	
	C3	Toán	Ngữ Văn +	(HĐGDNGLL)	Địa Lý +	Toán +	
	C4	C.Nghệ	Ngữ Văn +	(HĐGDNGLL)	Ngữ Văn	Toán +	
	C5						